

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 21 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Đánh giá nhu cầu, khả năng tiếp nhận công nghệ và xây dựng mô hình điển hình về kết nối cung cầu của thị trường phát triển khoa học và công nghệ cho một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã

Mã số: TTKHCN.DA.06-20

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020 – Chương trình 2075

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Đánh giá nhu cầu và khả năng tiếp nhận công nghệ của các Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp làm nền tảng xác định công nghệ phù hợp để ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ cho các HTX.

- Hình thành mô hình điển hình về kết nối cung cầu của thị trường khoa học và công nghệ cho Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp kết hợp với các chuyên đề truyền thông làm cơ sở trình diễn, nhân rộng.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Ths. Lê Tuấn An

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tư vấn Khoa học Công nghệ và Môi trường Miền Trung

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.640 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 1.820 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 1.820 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 01/2020

Kết thúc: 12/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): 06/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Lê Tuấn An	Chủ nhiệm, Tiến sỹ	Trung tâm Tư vấn KHCN&MT Miền Trung
2	Vũ Thị Khắc	Thư ký, Thạc sỹ	Trung tâm Tư vấn KHCN&MT Miền Trung
3	Nguyễn Thị Hòa	Thành viên chính, Tiến sỹ	Trung tâm Tư vấn KHCN&MT Miền Trung
4	Đình Đức Minh	Thành viên chính, Tiến sỹ	Trung tâm Tư vấn KHCN&MT Miền Trung
5	Nguyễn Việt Gò	Thành viên chính, Cử nhân	Trung tâm Tư vấn KHCN&MT Miền Trung
6	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên chính, Thạc sỹ	Trung tâm KHCN&MT
7	Trịnh Anh Tuấn	Thành viên chính, Thạc sỹ	Trung tâm KHCN&MT
8	Đào Thị Ngân	Thành viên chính, Thạc sỹ	Trung tâm KHCN&MT
9	Đoàn Thành Quân	Thành viên chính, Kỹ sư	Trung tâm Tư vấn KHCN&MT Miền Trung
10	Trần Thị Hiền	Thành viên chính, Cử nhân	Trung tâm Tư vấn KHCN&MT Miền Trung

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số T T	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Khôn g đạt
1	Báo cáo đánh giá nhu cầu và khả năng tiếp nhận công nghệ của các Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp		X			X			X	
2	Mô hình điển hình về kết nối cung cầu của các Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp trong 1 – chuỗi ngành hàng trong top 10 sản phẩm xuất khẩu có kim ngạch lớn nhất VN		X			X			X	
3	Chuyên đề truyền thông đối với mô hình điển hình		X			X			X	
4	Báo cáo phân tích về hiện trạng và nhu cầu công nghệ của HTX tiểu thủ công nghiệp		X			X			X	
5	Báo cáo phân tích về khả năng tiếp nhận công nghệ của các HTX tiểu thủ công nghiệp		X			X			X	
6	Báo cáo phân loại công nghệ theo các ngành nghề (5 ngành nghề) và xây dựng danh mục công nghệ sẵn sàng chuyển giao		X			X			X	

7	Báo cáo đánh giá, xác định tiềm năng tham gia xây dựng mô hình điển hình của 03 HTX gốm sứ và 03 HTX mây tre đan được khảo sát		x			x			x	
8	Phân tích, đánh giá hiện trạng chuỗi giá trị sản phẩm thủ công mỹ nghệ gốm sứ đã được lựa chọn		x			x			x	
9	Phân tích, đánh giá hiện trạng chuỗi giá trị sản phẩm thủ công mỹ nghệ mây tre đan đã được lựa chọn		x			x			x	
10	Báo cáo ứng dụng đổi mới công nghệ sản xuất nguyên liệu đầu vào của chuỗi ngành hàng gốm sứ		x			x			x	
11	Báo cáo ứng dụng đổi mới công nghệ sản xuất nguyên liệu đầu vào của chuỗi ngành hàng mây tre đan		x			x			x	
12	Báo cáo ứng dụng đổi mới công nghệ sản xuất và bảo quản sản phẩm của chuỗi giá trị sản phẩm gốm sứ		x			x			x	
13	Báo cáo ứng dụng đổi mới công nghệ sản xuất và bảo quản sản phẩm của chuỗi giá trị sản phẩm mây		x			x			x	

	tre đan									
14	Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao năng lực đổi mới mẫu mã, bao bì cho sản phẩm gốm sứ phù hợp với các thị trường xuất khẩu mục tiêu		x			x			x	
15	Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao năng lực đổi mới mẫu mã, bao bì cho sản phẩm mây tre đan phù hợp với các thị trường xuất khẩu mục tiêu		x			x			x	
16	Báo cáo đề xuất giải pháp xây dựng, phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại cho sản phẩm mây tre đan phù hợp với các thị trường xuất khẩu mục tiêu		x			x			x	
17	Báo cáo đề xuất giải pháp xây dựng, phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại cho sản phẩm gốm sứ phù hợp với các thị trường xuất khẩu mục tiêu		x			x			x	
18	Bộ tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp với nhu cầu, khả năng tiếp nhận của các HTX tiểu thủ công nghiệp		x			x			x	
19	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Bộ tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp với nhu cầu, khả năng tiếp nhận của các HTX tiểu thủ công nghiệp	2021-2022	Liên minh HTX Việt Nam	
2	Cổng thông tin giao dịch công nghệ	2021 – trở đi	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Nhiệm vụ đã đánh giá được hiện trạng và nhu cầu đổi mới công nghệ trong các HTX tiểu thủ công nghiệp trên quy mô cả nước, thể hiện được một phần của bức tranh tổng thể về ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Nhiệm vụ đã xây dựng được bộ tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp với các HTX trong 5 ngành nghề có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam hiện nay cũng như các HTX tiểu thủ công nghiệp khác.

Nhiệm vụ đã xây dựng được 2 mô hình HTX tiểu thủ công nghiệp điển hình về kết nối cung cầu công nghệ.

Nhiệm vụ đã xây dựng và vận hành 01 cổng thông tin giao dịch công nghệ phục vụ cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả dự án có tác dụng thúc đẩy các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp hoạt động có hiệu quả, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an sinh xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giảm di dân từ nông thôn ra thành thị.

3.2. Hiệu quả xã hội

Trong những năm gần đây, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp nói riêng và mô hình HTX nói chung phát triển nhanh chóng, đã góp phần tích cực vào việc thay đổi đời sống kinh tế, xã hội của các vùng nông thôn. Các HTX phát triển sản xuất, kinh doanh đã tạo ra việc làm cho lao động nhàn rỗi ở vùng nông thôn, góp phần tăng thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người dân. Các làng nghề tiểu thủ công nghiệp còn có thể phát triển dịch vụ du lịch văn hóa, điều này thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Có thể nói, dự án thể hiện bức tranh về thực tế sản xuất của các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và góp phần tư vấn, khuyến khích các HTX tham gia vào thị trường KHCN để nâng cao trình độ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng lợi nhuận cho người lao động, thành viên HTX và các thành phần tham gia chuỗi giá trị của các HTX.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

.....

.....

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

Chủ nhiệm nhiệm vụ



TS. Lê Tuấn An

Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ



GD. Nguyễn Viết Gò